

Số: 09/2017/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 18 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2017/TLST/HNGĐ ngày 03/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 6, thôn N, xã T, huyện TN, tỉnh ND.

Bị đơn: Anh **Phạm Thế L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn CT, xã C, huyện CM, tỉnh BK

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 10/11/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị H** và anh **Phạm Thế L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Trần Thị H** và anh **Phạm Thế L** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung là: **Phạm Thị Hường**, sinh ngày 19/4/2010. Giao cho anh **Phạm Thế L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Phạm Thị H** cho đến khi cháu **H** đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của cháu **H**

Sau khi ly hôn, chị Hà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Hường đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

- **Về tài sản chung:** Hai bên xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên xác định không nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 07643 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Chánh án TAND huyện CM (để báo cáo);
- UBND xã C;
- Chi cục THA huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lường Thị Phẩm